

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 28-7-2022  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thúy Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vi Thị Hoà và ông Vy Trung Lâm.

**-Thư ký phiên tòa:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 76/2022/TLST- HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25a/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 7 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐHST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị V, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; cư trú tại: Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vi Văn T, sinh năm 1996; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phùng Thị N; cư trú tại: Thôn m, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Bà Nông Thị H; cư trú tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 25-05-2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị V trình bày:* Chị Hoàng Thị V và anh Vi Văn T được

tự do tìm hiểu, yêu nhau khoảng 03 đến 04 năm thì được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 28-11-2019. Sau kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Vi Văn T ham chơi, không quan tâm đến vợ con và bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã không thể nói chuyện với nhau. Chị Hoàng Thị V và anh Vi Văn T đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân cả hai không còn quan tâm hay có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại có biết, bên ngoại có khuyên giải vợ chồng về chung sống nhưng chị Hoàng Thị V xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vi Bảo N, sinh ngày 10-3-2020. Hiện con đang sống cùng với chị Hoàng Thị V tại nhà của ông bà ngoại ở Thôn M, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Khi ly hôn, chị Hoàng Thị V yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V không yêu cầu anh Vi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị Hoàng Thị V đang đi làm Công ty, thu nhập hàng tháng từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Khi nuôi con chị Hoàng Thị V sẽ chung sống cùng với bố mẹ đẻ và 02 em gái. Gia đình chị Hoàng Thị V sẽ tạo điều kiện hỗ trợ chỗ ở, chăm sóc, nuôi dạy, đưa đón cháu đi học đầy đủ.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Bị đơn anh Vi Văn T vắng mặt không có lý do kể từ thời điểm thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Người làm chứng bà Phùng Thị N vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V. Vợ chồng chị Hoàng Thị V và Vi Văn T chung sống với nhau đã có mâu thuẫn, bà đã khuyên giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không được. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì anh Vi Văn T không còn quan tâm, hỏi han, chăm sóc gì đến vợ con. Vợ chồng khó có thể đoàn tụ được. Nay việc ly hôn hay đoàn tụ là do các con tự quyết định. Khi ly hôn nếu chị Hoàng Thị V nuôi con thì vợ chồng bà và 02 em của chị Hoàng Thị V sẽ tạo điều kiện về chỗ ăn ở, giúp đỡ chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu ngoại đến tuổi trưởng thành.

Người làm chứng bà Nông Thị H vắng mặt tại phiên toà, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ đẻ của anh Vi Văn T, anh Vi Văn T đi làm Công ty, địa chỉ cụ thể của Công ty anh Vi Văn T làm bà không biết vì con bà không nói, bà đã nhận được các văn bản giấy tờ của Tòa án và chị gái của anh Vi Văn T đã gọi điện thông báo cho anh Vi Văn T biết việc chị Hoàng Thị V làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng anh Vi Văn T không có ý kiến gì và cũng không về nhà để giải quyết vụ án. Đối với việc ly hôn bà không có ý kiến gì. Trường hợp nếu anh Vi Văn T về giải quyết mà có yêu cầu nuôi con bà cũng sẽ hỗ trợ

anh Vi Văn T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu đến tuổi trưởng thành.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng, bị đơn anh Vi Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt, không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị V và anh Vi Văn T có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Vi Văn T. Về con chung: Từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay chị Hoàng Thị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Vi Bảo N, sinh ngày 10-3-2020, quá trình giải quyết vụ án anh Vi Văn T không có ý kiến về việc mong muốn nuôi con, hiện nay cháu Vi Bảo N chưa đủ 36 tháng tuổi đang được mẹ chăm sóc tốt, đảm bảo cho việc học tập của cháu, phát triển của cháu, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hoàng Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, anh Vi Văn T chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Hoàng Thị V chưa yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Về án phí nguyên đơn chị Hoàng Thị V phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn vì vậy quan hệ pháp luật là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn anh Vi Văn T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị đơn cư trú. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Phía bị đơn anh Vi Văn T đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do chị Hoàng Thị V và gia đình anh Vi Văn T thông báo nhưng anh Vi Văn T đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại gia đình anh Vi Văn T, thấy rằng anh Vi Văn T hiện đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Khòn Thống, xã Thống Nhất, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Do anh Vi Văn T đi làm Công ty và gia đình không biết địa chỉ Công ty nơi anh làm, anh Vi Văn T biết việc Tòa án triệu tập nhưng không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tòa án đã phải tổng đạt các văn bản tố tụng thông qua bà Nông Thị H (mẹ đẻ của anh Vi Văn T) nhận. Căn cứ Điểm e khoản 1

Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Tại phiên tòa bị đơn anh Vi Văn T vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Người làm chứng bà Phùng Thị N, bà Nông Thị H vắng mặt. Hồ sơ thể hiện người làm chứng đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị V và anh Vi Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 28-11-2019 nên hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án chị Hoàng Thị V xác định vợ chồng có mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2020 đến nay và không còn tình cảm với nhau đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn anh Vi Văn T vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Người làm chứng bà Nông Thị H là mẹ đẻ của anh Vi Văn T cho biết chị Hoàng Thị V chỉ sống tại nhà bà 01 tháng sau khi sinh con, hết 01 tháng chị Hoàng Thị V đã mang con về nhà mẹ đẻ sinh sống đến nay, giữa bà với chị Nông Thị Vân không có mâu thuẫn gì. Anh Vi Văn T biết việc chị Hoàng Thị V ly hôn nhưng anh Vi Văn T không có ý kiến gì. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Vi Văn T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Vi Bảo N, sinh ngày 10-3-2020. Xét điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của chị Hoàng Thị V và ý kiến của bà Phùng Thị N là mẹ đẻ của chị Hoàng Thị V sẽ cùng chị hỗ trợ, tạo điều kiện về nơi ăn, ở và chi phí sinh hoạt, đưa đón cháu đi học để chị sóc con được đảm bảo, cháu Vi Bảo N còn nhỏ, cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Đối với anh Vi Văn T khi biết chị Hoàng Thị V làm đơn ly hôn nhưng cũng không có ý kiến gì đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét. Từ những phân tích nêu trên cần giao con cho chị Hoàng Thị V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị V không yêu cầu anh Vi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Vi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị V được ly hôn anh Vi Văn T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 16 đăng ký ngày 28-11-2019 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn*).

**2.** Về con chung: Xử giao cháu Vi Bảo N, sinh ngày 10-3-2020 cho chị Hoàng Thị V được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị V không yêu cầu anh Vi Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vi Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3.** Về án phí: Chị Hoàng Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hoàng Thị V đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005136 ngày 13 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn.

**4.** Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã H, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Nguyễn Thúy Huyền**